

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86./2021/CBTT-CN

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Mã chứng khoán: THN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Ngọc Cần

Địa chỉ: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/5/2021 tại đường dẫn www.capnuocthanhhhoa.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. ✓

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần
công bố và các tài liệu có
liên quan.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Cần

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2021/QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐQT ngày 13/4/2021 của Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Triệu tập Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa vào ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Điều 2. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 07/5/2021.
- Chi tiết thời gian, địa điểm cụ thể và các tài liệu Đại hội kèm theo sẽ được gửi đến quý Cổ đông trong khoảng thời gian theo qui định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, và các Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành. Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2021/QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

- Căn cứ Nghị quyết số 09 /2021/NQ-HĐQT ngày 26 / 4 /2021 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

- | | | |
|---------------------------|---------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Huy Nam | - Chủ tịch HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Hùng Phương | - Phó Chủ tịch HĐQT | - Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Ngọc Cần | - Tổng Giám đốc | - Ủy viên |
| 4. Ông Lê Sỹ Len | - Phó Tổng Giám đốc | - Ủy viên |
| 5. Ông Lê Văn Quý | - Trưởng phòng TCCB | - Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Nga | - Kế toán trưởng | - Ủy viên |

Điều 2. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng kế hoạch, nội dung và đảm bảo tính pháp lý. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức Đại hội có thể huy động thêm một số cán bộ nghiệp vụ khác để giúp việc.

Điều 3. Các Ông (Bà) trong Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các Ông (Bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Số: 13 /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 4 năm 2021.

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Quyết định số 09 /QĐ-HĐQT ngày 28 /4 /2021 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được “Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (iCPA)” kiểm toán năm 2020, bao gồm:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 (Mẫu số B01-DN);
2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2020 (Mẫu số B02-DN);
3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2020 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.

(Có các mẫu số B01-DN; B02-DN; B03-DN kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - Tài sản ngắn hạn	100		140.844.355.834	131.658.940.981
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.842.000.336	6.143.385.341
1. Tiền	111		934.179.936	1.143.385.341
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.907.820.400	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		76.899.381.939	63.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	76.899.381.939	63.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.100.314.852	41.970.977.012
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	37.435.935.437	55.152.139.329
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.168.365.001	336.958.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	18.923.510.416	17.757.664.978
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(22.427.496.002)	(31.275.785.295)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		22.923.053.473	19.776.148.671
1. Hàng tồn kho	141	V.6	22.923.053.473	19.776.148.671
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.079.605.234	768.429.957
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.052.406.709	725.152.831
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12a	27.198.525	43.277.126
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - Tài sản dài hạn	200		597.177.198.330	617.802.110.244
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.5		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		567.118.288.045	569.364.121.608

1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	566.986.621.375	569.364.121.608
- Nguyên giá	222		1.269.091.723.335	1.212.349.318.635
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(702.105.101.960)	(642.985.197.027)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	131.666.670	-
- Nguyên giá	228		572.621.550	414.621.550
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(440.954.880)	(414.621.550)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		20.261.879.638	34.514.335.644
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	20.261.879.638	34.514.335.644
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.797.030.647	13.923.652.992
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	9.797.030.647	13.923.652.992
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270		738.021.554.164	749.461.051.225
C - Nợ phải trả	300		358.744.663.329	387.659.078.405
I. Nợ ngắn hạn	310		133.703.008.747	136.006.394.812
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	33.491.155.772	55.177.602.329
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.084.867.460	677.535.834
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12b	3.579.278.093	734.717.026
4. Phải trả người lao động	314		11.584.202.694	12.739.646.611
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13a	4.007.512.049	802.811.487
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	46.605.213.869	35.485.208.015
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	24.542.749.896	24.542.749.896
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.808.028.914	5.846.123.614
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		225.041.654.582	251.652.683.593
1. Phải trả người bán dài hạn	331			

2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.13b	4.122.892.316	4.621.171.431
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	220.918.762.266	247.031.512.162
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - Vốn chủ sở hữu	400		379.276.890.835	361.801.972.820
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	379.276.890.835	361.801.972.820
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.467.650.118	5.518.200.818
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		39.855.130.717	26.329.662.002
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			26.329.662.002
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		39.855.130.717	26.329.662.002
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		738.021.554.164	749.461.051.225

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Đặng Thị Tien

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Nga

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Cần

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phần I - Lãi Lỗ

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	366.360.507.977	352.814.104.440
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		366.360.507.977	352.814.104.440
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	254.713.991.670	222.658.264.398
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		111.646.516.307	130.155.840.042
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.715.098.656	4.754.538.780
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.523.882.997	18.884.564.910
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		17.523.882.997	18.884.564.910
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5a	28.738.059.127	30.899.279.638
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5b	24.760.047.231	52.726.686.690
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		46.339.625.608	32.399.847.584
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.761.080.560	687.267.455
12. Chi phí khác	32		40.917.774	100.890.786
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.720.162.786	586.376.669
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		50.059.788.394	32.986.224.253
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	10.204.657.677	6.656.562.251
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60		39.855.130.717	26.329.662.002
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	70	VI.8	1.027	678
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71		1.027	678
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Người lập biểu



Đặng Thị Tiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Nga

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Tổng giám đốc



Nguyễn Ngọc Cẩn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

TT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2020 Đồng	Năm 2019 Đồng
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	khác	01	432.621.119.251	395.340.483.513
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(162.957.098.771)	(130.979.900.537)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03	(100.925.895.921)	(70.682.409.110)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04	(16.205.461.550)	(21.260.286.621)
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(9.126.166.588)	(7.441.562.556)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	13.963.975.817	16.932.654.757
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(63.141.364.080)	(92.649.775.586)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	94.229.108.158	89.259.203.860
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	21	(43.254.612.062)	(60.245.804.776)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	22	306.000.000	278.200.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(24.970.576.460)	(85.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	11.071.194.521	67.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.845.730.353	4.246.121.110
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(51.002.263.648)	(73.721.483.666)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3.	Tiền thu từ đi vay	33	13.844.901.300	21.976.741.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(39.957.651.196)	(33.662.749.896)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.415.479.619)	(12.286.806.311)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(44.528.229.515)	(23.972.815.207)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.301.385.005)	(8.435.095.013)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.143.385.341	14.578.480.354
	<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4.842.000.336	6.143.385.341

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Lập biểu



Đặng Thị Tien

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Nga

Tổng Giám đốc




Nguyễn Ngọc Cẩn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Số: 11 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 - Đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch SXKD của công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2021.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2021, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020: **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn chủ sở hữu.

- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn chủ sở hữu.

2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 50.059.788.394 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 10.204.657.677 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: 39.855.130.717 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi 11.956.539.216 đồng:



Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam



Thanh Hoá, ngày 29 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá năng lực 03 đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán VaCo;
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM;
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA).



Sau khi đánh giá các đơn vị kiểm toán này, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2021:

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ Chi nhánh Miền Trung: Tầng 9, tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn: Lầu 5, tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế đã được Bộ tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021 theo Quyết định số 745/QĐ-UBCKNN ngày 19 tháng 11 năm 2020 của ủy ban chứng khoán Nhà nước.

(Kèm theo Danh sách 32 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021- Đợt 1, đợt 2).

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam

Số: 06 /TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước .

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/5/2016, Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 09/06/2016 của Hội đồng quản trị công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2021 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

1. Về tiền lương

a) Tiền lương của người Quản lý chuyên trách Công ty, bao gồm: (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT chuyên trách, Tổng Giám đốc, các Phó tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách và Kế toán trưởng công ty). Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

b) Các thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm); Thư ký công ty hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của người lao động năm 2021 do công ty

quy định.

2. Mức thù lao:

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đ/người/tháng
- Tiền Thù lao một năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:
 $4 \text{ người} \times 3.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 144.000.000 \text{ đ}$

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000đ/người/tháng
- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:

$$2 \text{ người} \times 2.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 48.000.000 \text{ đ}$$

**c) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2021 là :
192.000.000 đ/năm.**

(Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**

Số: 14 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị,
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản
hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán.*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua Điều lệ sửa đổi; Quy chế quản trị Công ty sửa đổi; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Toàn văn Dự thảo sửa đổi Điều lệ; Quy chế quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được đăng tại địa chỉ website của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa (www.capnuocthanhhua.vn)

Điều lệ, Quy chế mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sẽ có hiệu lực từ ngày 28/5/2021 và thay thế cho Điều lệ, Quy chế hiện hành. ✓

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam

Số: 15 /BC-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 5 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP cấp nước Thanh Hóa (Điều lệ công ty), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/6/2020, HĐQT công ty CP cấp nước Thanh Hóa báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2020, chương trình công tác của HĐQT năm 2021 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Tình hình nhân sự:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 được Đại hội đồng cổ đông bầu có 05 thành viên. Trong đó có 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Ông: Nguyễn Huy Nam – Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Nguyễn Hùng Phương – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông: Nguyễn Ngọc Cần – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2020.

Định kỳ hàng quý, và đột xuất Hội đồng quản trị đã tổ chức họp theo các hình thức phù hợp để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực, thể hiện sự đồng thuận cao về định hướng hoạt động của Công ty.

Trong năm 2020 HĐQT đã ban hành 02 nghị quyết và 46 quyết định, nội dung chính các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành tập trung vào các định hướng lớn của Công ty trong từng giai đoạn, tập trung vào công tác đầu tư, phát triển SXKD, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh- tài chính, phê duyệt kế hoạch và điều chỉnh kịp thời danh mục sửa chữa cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực

tế, và đảm bảo hiệu quả cao trong hoạt động SXKD, thông qua các vấn đề về tiền lương, định mức lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả kinh doanh.

Hoạt động quản trị Công ty thực hiện đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2020 (bao gồm cả soát xét Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán quốc tế. Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong một số trường hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Việc Công bố thông tin được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ theo quy định.

Công tác giám sát đối với Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để đảm bảo hoạt động điều hành có hiệu quả của Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.

- Các Nghị quyết, các Quyết định phê duyệt KH SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Tổng giám đốc thống nhất các giải pháp, định hướng mục tiêu cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn giúp công tác quản trị, điều hành có hiệu quả hơn.

- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Cụ thể Ban Tổng giám đốc đã tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành tại các kỳ họp định kỳ hàng tháng.

Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo qui định của Điều lệ, Quy chế của công ty và Pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.

Nhìn chung các Cán bộ quản lý đã có sự mẫn cán trong công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và đã tham mưu kịp thời và hiệu quả cho Ban lãnh đạo công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm 2019 và vượt so với kế hoạch năm 2020; đời sống vật chất,

tinh thần của người lao động được nâng cao; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2020 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				So KH	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m ³	33.190.325	105,3	107,6
2	Doanh thu	Tr.đ	366.360	107,7	103,8
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	343.685	106,2	106,0
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	22.675	136,4	79,4
3	Tỉ lệ thất thoát	%	19,82	- 0,18	-1,32
4	Phát triển KH	Hộ	14.096	141,8	112,4
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	44.110	144,8	119,6
6	Lợi nhuận	Tr.đ	50.059	159,8	149,7
7	Thu nhập bình quân	Đồng	9.950.000	104,7	102,6

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở các địa bàn Công ty quản lý, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp, cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng địa bàn cấp nước phục vụ khách hàng.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao do hệ thống cấp nước xuống cấp nghiêm trọng.

2. Chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, công ty năm 2020:

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, của công ty năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- HĐQT: 04 người kiêm nhiệm x 2.000.000đ/tháng x 6 tháng	= 48.000.000đ
04 người kiêm nhiệm x 3.000.000đ/tháng x 6 tháng	= 72.000.000đ
- Ban kiểm soát: 02 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 6 tháng	= 12.000.000đ
02 người kiêm nhiệm x 2.000.000đ/tháng x 6 tháng	= 24.000.000đ
Cộng :	156.000.000đ

3. Chi trả cổ tức năm 2020:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông chi cổ tức năm 2020 là 8,45%/ mệnh giá cổ phiếu.

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá khó khăn, thuận lợi

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền, nhân dân và các Sở Ban ngành trong Tỉnh;

- Bộ máy lãnh đạo trong Công ty đoàn kết, năng động. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, có ý thức kỷ luật và trách nhiệm đối với Công ty;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, môi trường làm việc ngày càng được cải thiện. Các nhà máy được nâng công suất kịp thời, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho khách hàng, đến nay tổng công suất toàn Công ty đạt trên 140.000m³/ng.đ. Hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng được mở rộng, là cơ sở để Công ty ổn định và phát triển.

- Sự quan tâm phối hợp của nhân dân các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tình hình kinh tế trong nước đang được duy trì và phát triển mạnh mẽ, chính trị xã hội ổn định, sự hội nhập quốc tế sâu rộng là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo động lực để Công ty đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất cấp nước.

b. Khó khăn:

- Năm 2020 hoạt động sản xuất cấp nước gặp rất nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch Covid -19, nguồn nước thô thiếu ổn định, tình trạng kênh dẫn xuống cấp nên việc đóng nước tu sửa kênh mương diễn ra với tần suất ngày một dày hơn. Nguy cơ ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước và xâm nhập mặn thường xuyên xảy ra, nhiều thời điểm phải dừng sản xuất làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất cấp nước, đồng thời

làm tăng chi phí tiêu hao nguyên, nhiên liệu, ảnh hưởng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Nguồn điện phục vụ sản xuất cấp nước thiếu ổn định, tình trạng mất điện lưới, hiện tượng tụt áp thường xuyên xảy ra vào giờ cao điểm, nhất là vào mùa nắng nóng, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất cấp nước và chất lượng, tuổi thọ của máy móc thiết bị;

- Trong những tháng đầu năm 2020 Dịch covid-19 diễn biến phức tạp và hệ lụy sau dịch làm giảm sản lượng nước hàng hóa, giảm giá nước bình quân dẫn đến giảm nhiều về doanh thu tiền nước, ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận.

- Giá nước hiện hành được phê duyệt từ 01/8/2018 đến nay nhiều yếu tố đã làm tăng giá thành như: tăng giá điện, tăng tiền lương cơ sở, tăng chi phí khấu hao vv... Liên ngành Tài chính, Xây dựng đã thẩm định và thực hiện xong phản biện xã hội với giá nước mới tăng 9,5% so với giá cũ, dự kiến sẽ được áp dụng trong quý I/2020. Song do tác động của dịch Covid-19 nên chưa được phê duyệt trong năm 2020, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020 và định hướng chiến lược phát triển Công ty.

HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2021 như sau:

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	34.594.339 m ³
- Tổng doanh thu:	370,88 tỷ đồng
+ Tiền nước:	356,70 tỷ đồng
+ Xây lắp, tư vấn + DT khác:	14,18 tỷ đồng
- Tỷ lệ thất thoát:	18,0 %
- Phát triển khách hàng:	10.880 hộ
- Nộp ngân sách:	46,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	37,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	9.500.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	6,36 %/ mệnh giá cổ phiếu.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Nâng độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 96-98% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); TP Sầm Sơn 95% ; Các khu vực khác từ 92 % trở lên. Tập trung thực hiện xong giai đoạn 1 chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo ở mức cao nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai kế hoạch phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng kiểm soát lượng nước thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các hình thức huy động vốn để triển khai các dự án đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước, dự án đầu tư mở rộng phát triển khách hàng.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ; nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp, tiết giảm hơn nữa chi tiêu và tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống qui chế, định mức nội bộ để các qui chế, định mức này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Từng bước nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước, quản lý khách hàng sử dụng nước, ứng dụng thành tựu của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác vận hành sản xuất cấp nước và lắp đặt hệ thống cấp nước.

- Tiếp tục đầu tư để đưa ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành trong quản trị nhà máy và mạng lưới cấp nước, đặc biệt là trong công tác chống thất thoát, thất thu nước.

- Lập Kế hoạch triển khai Dự án cải tạo nâng công suất NM nước: Bim Sơn; Cẩm Thủy; dự án cải tạo lắp lamel tại máy nước Mật Sơn, đồng bộ với triển khai công tác kết nối mạng phát triển thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư .

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện nghiêm qui định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty, Kính trình quý cổ đông xem xét, thảo luận
thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Nam

DỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về cơ cấu tổ chức:

1.1 Bộ máy của công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị: Gồm 05 thành viên;
- Ban Tổng giám đốc: Gồm 04 thành viên;
- Ban Kiểm soát: Gồm 03 thành viên

- 08 phòng ban nghiệp vụ và 19 đơn vị trực thuộc

- Tổng số cán bộ Đảng viên & Người lao động: 803 người, trong đó: Nữ 328 người (chiếm 40%),

1.2. Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng, trong đó:

- Nhà nước nắm giữ: 63,62% vốn điều lệ.
- Cổ đông khác nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

1.3. Chức năng, nhiệm vụ:

Ngành nghề chính: Sản xuất và kinh doanh nước sạch;

Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

2. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đảng ủy khối cơ quan & doanh nghiệp tỉnh, sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền, các Sở Ban ngành và nhân dân trên địa bàn toàn Tỉnh;

- Sự sáng tạo, linh hoạt và quyết liệt trong quản lý điều hành của HĐQT, ban Tổng Giám đốc;

- Được sự đoàn kết đồng lòng và quyết tâm cao của tập thể cán bộ Đảng viên, người lao động; Với tinh thần làm việc có trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật cao.

- Sự đồng thuận và ủng hộ của Cổ đông lớn cũng là yếu tố quan trọng góp phần ổn định để phát triển;

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được hoàn thiện. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động SXKD;

- Chất lượng hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng được nâng cao thông qua việc thay thế, sửa chữa cải tạo hàng năm;

- Đặc thù ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản phẩm thiết yếu, nên nhu cầu xã hội ngày càng tăng;

- Chính trị xã hội ổn định và hội nhập quốc tế sâu rộng là những yếu tố quan trọng để Công ty ổn định và phát triển bền vững.

3. Khó khăn:

- Là đơn vị sản xuất và cung cấp dịch vụ, do đó đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam từ ngày 23/1/2020 và những hệ lụy kéo dài sau dịch, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

- Từ ngày 01/8/2018 đến nay (sau gần hai năm rưỡi), Công ty chưa được điều chỉnh giá nước, trong khi đó giá điện tăng 8,36%; Lương cơ bản tăng 14,6%; Giá vật tư nguyên liệu biến động thất thường (Việc điều chỉnh tăng giá nước 9,5% vào tháng 3/2020, đã bị tạm dừng lại do dịch covid-19). Đây thực sự là vấn đề khó khăn trong thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 cũng như các năm tiếp theo.

- Trong năm 2020 hoạt động sản xuất cấp nước gặp rất nhiều khó khăn, do nguồn nước thô thiếu ổn định, tình trạng kênh dẫn xuống cấp nên việc đóng nước tu sửa kênh mương diễn ra với tần suất ngày một nhiều hơn (Trong năm có tới 10 đợt đóng nước, mỗi đợt từ 5-7 ngày). Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước và xâm nhập mặn ngày một thường xuyên hơn không theo quy luật, nhiều thời điểm phải dừng sản xuất, dẫn đến việc khai thác và xử lý nước gặp nhiều khó khăn, làm gia tăng chi phí trong quá trình xử lý nước, ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể tại các nhà máy lớn;

+) NMN Hàm rồng, thời gian phải dừng SX là 767 giờ, trong đó dừng do nước nhiễm mặn 588 giờ;

+) NMN Mật sơn; Dừng sản xuất do mất điện 62,3 giờ

+) Các nhà máy khác phải dừng sản xuất do mất điện từ 10 đến 45 giờ;

+) Tại một số nhà máy; Nguồn nước thô có nguy cơ khan hiếm và ô nhiễm do phụ thuộc nước Hồ, Đập như; Hồ Cống Khê CN Ngọc Lặc, Đập cầu hung CN Nghi Sơn..., đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất của đơn vị;

- Với hơn 4.600 km đường ống truyền tải, hệ thống cũ mới đan xen, được xây dựng qua nhiều thời kỳ và trải rộng khắp các địa phương trong tỉnh gây khó khăn cho công tác quản lý vận hành và công tác phòng, chống thất thoát thất thu nước, đồng thời ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cung cấp.

- Ý thức bảo vệ nguồn nước thô của một bộ phận người dân sống gần khu vực kênh dẫn còn hạn chế. Sự vào cuộc của chính quyền các địa phương trong công tác tuyên truyền vận động bảo vệ nguồn nước cũng như xử lý hành vi gây ô nhiễm nguồn nước chưa được kịp thời và chưa thực sự quyết liệt.

- Công tác chỉnh trang đô thị, đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hệ thống mạng lưới cấp nước, làm gián đoạn cục bộ nhiệm vụ cấp nước, gây bức xúc

cho nhân dân. Trong quá trình thi công nâng cấp mở rộng hệ thống đường giao thông còn thiếu tính phối hợp của các chủ đầu tư;

- Công tác phát triển khách hàng gặp nhiều khó khăn, do bất cập giữa cấp phép và thực tế dẫn đến không có mặt bằng thi công; Tính thiếu nhất quán trong chủ trương xây dựng hệ thống cấp nước của chính quyền địa phương, cũng như chưa thực sự thấu hiểu và chia sẻ đồng hành cùng Công ty trong công tác xã hội hóa cấp nước của các cơ quan truyền thông và người dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020:

3. Các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				So KH	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m ³	33.190.325	105,3	107,6
2	Doanh thu	Tr.đ	366.360	107,7	103,8
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	343.685	106,2	106,0
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	22.675	136,4	79,4
3	Tỉ lệ thất thoát	%	19,82	- 0,18	-1,32
4	Phát triển KH	Hộ	14.096	141,8	112,4
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	44.110	144,8	119,6
6	Lợi nhuận	Tr.đ	50.059	159,8	149,7
7	Thu nhập bình quân	Đồng	9.950.000	104,7	102,6

4. Công tác quản lý, điều hành:

Trong điều kiện khó khăn do đại dịch covid-19. Năm 2020 công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tiếp tục được phát huy và đổi mới, sáng tạo. Không khí thi đua sôi nổi trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đã góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mục tiêu kép của Chính phủ đề ra đó là "vừa phát triển kinh tế-XH vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh"

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính dân chủ, tạo được sự đoàn kết đồng thuận, nhất trí cao trong nội bộ Công ty. Đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; Hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, thực hiện điều động, luân chuyển và bổ nhiệm nhiều vị trí cán bộ chủ chốt, góp phần ổn định và nâng cao hiệu lực hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh; Thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, tháo gỡ khó khăn đảm bảo thu nhập nâng cao đời sống cho người lao động.

Với sự sáng tạo và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện nghiêm ngặt chế độ quản lý vận hành, cùng với tinh thần thi đua sáng tạo, các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong sản xuất, do đó đã tiết kiệm đáng kể chi phí trong sử dụng điện năng và hóa chất xử lý nước, cụ thể:

- Tại các nhà máy Mật sơn; Hàm rồng; Quảng Thịnh;

+) Giảm từ điện: 151.755 Kw = 257.983.000đ